

Số: *129* /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *01* tháng *12* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh
về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh có điều kiện;
Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1781/TTr-SXD ngày 16 tháng 6 năm 2017, Công văn số 2271/SXD-KT&VLXD ngày 26 tháng 7 năm 2017, Công văn số 3636/SXD-KT&VLXD ngày 21 tháng 11 năm 2017 và Báo cáo thẩm định văn bản số 1053/BC-STP ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 03 Chương, 15 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *M* tháng *N* năm 2017 và thay thế Quyết định số 205/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về điều kiện hoạt động, phân công quản lý trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- TT. các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo, Cổng Thông tin ĐT Ninh Thuận;
- VPUB: KTN, QHXD (Đạt);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu

QUY ĐỊNH

Về quản lý trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; quản lý chất lượng vật liệu xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng hoặc liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Vật liệu xây dựng là sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ, vô cơ được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện và thiết bị công nghệ.

2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường.

3. Tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này.

Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

4. Quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

5. Công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

6. Chứng nhận hợp quy là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Chương II

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 4. Yêu cầu đối với Dự án đầu tư, hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

1. Đối với Dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng (gọi tắt là Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP).

2. Đối với hoạt động chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng như sau:

a) Hoạt động chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường và các pháp luật liên quan khác.

b) Cơ sở chế biến khoáng sản phải có bộ máy nhân lực được đào tạo, đủ năng lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm; sử dụng thiết bị, công nghệ chế biến hiện đại, tiên tiến phù hợp với đặc điểm chế biến của từng loại khoáng sản để nâng cao tối đa hệ số thu hồi sản phẩm khoáng sản chế biến, có mức tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng thấp và mức độ phát thải đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn về môi trường.

Điều 5. Quy định sử dụng amiăng trắng nhóm serpentine trong sản xuất vật liệu xây dựng

1. Quy định đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng amiăng trắng nhóm serpentine làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng:

a) Chỉ sử dụng amiăng trắng nhóm serpentine có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng để sản xuất vật liệu xây dựng;

b) Bảo đảm nồng độ sợi amiăng trắng nhóm serpentine trong khu vực sản xuất không vượt quá 0,1 sợi/ml không khí tính trung bình 8 giờ và không vượt quá 0,5 sợi/ml không khí tính trung bình 1 giờ;

c) Không để rách vỡ bao, rơi vãi khi vận chuyển nguyên liệu amiăng trắng nhóm serpentine;

d) Không được sử dụng amiăng trắng nhóm serpentine làm vật liệu nhồi, chèn, cách nhiệt trong công trình xây dựng khi chưa được trộn với các chất kết dính để đảm bảo sợi amiăng trắng nhóm serpentine không khuếch tán vào không khí;

đ) Có các phương án xử lý phế phẩm, các vật liệu, bụi, nước thải ra từ quá trình sản xuất để sử dụng lại hoặc xử lý đảm bảo an toàn theo quy định;

e) Tuân thủ quyết định đầu tư đã được phê duyệt, báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

g) Phải tổ chức quan trắc, giám sát môi trường nước và môi trường không khí trong cơ sở sản xuất với tần suất định kỳ 03 tháng một lần;

h) Người lao động trực tiếp tham gia quá trình sản xuất phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định;

i) Tổ chức theo dõi khám sức khỏe, chụp X quang định kỳ theo quy định của Bộ Y tế đối với toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị; kết quả khám sức khỏe được lưu giữ tại cơ sở y tế và cơ sở sản xuất.

2. Quy định việc sử dụng có kiểm soát các sản phẩm vật liệu xây dựng sử dụng nguyên liệu là amiăng trắng nhóm serpentine:

a) Chỉ được sử dụng các sản phẩm vật liệu xây dựng có sử dụng nguyên liệu là amiăng trắng nhóm serpentine khi các sản phẩm này đã được công bố hợp quy;

b) Phải áp dụng các biện pháp cần thiết để khống chế việc phát sinh bụi amiăng trắng nhóm serpentine trong các sản phẩm vật liệu xây dựng khi thực hiện các công việc như cưa, cắt, mài, đục các sản phẩm vật liệu xây dựng có chứa amiăng trắng nhóm serpentine;

c) Phải lập phương án bảo vệ môi trường trước khi tiến hành việc phá dỡ, sửa chữa, cải tạo các công trình, thiết bị công nghiệp đối với các vật liệu xây dựng có chứa amiăng trắng nhóm serpentine;

d) Phải thu gom và chuyển vào nơi quy định các phế thải vật liệu xây dựng có chứa amiăng trắng nhóm serpentine; các phế thải vật liệu xây dựng này không được dùng làm nguyên liệu rải đường.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường

1. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phải tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 33 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP.

2. Hàng hóa lưu thông trên thị trường phải được người bán hàng thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sau đây:

a) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình lưu thông hàng hóa hoặc tự áp dụng các biện pháp kiểm soát chất lượng nhằm duy trì chất lượng của hàng hóa do mình bán;

b) Chịu sự kiểm tra về chất lượng hàng hóa theo quy định.

Điều 7. Yêu cầu về hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng

Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phải tuân thủ các quy định pháp luật về thương mại, đồng thời đáp ứng các yêu cầu tại Điều 34 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP quy định.

Điều 8. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu

1. Các yêu cầu về quản lý chất lượng hàng hóa như sau:

a) Phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan;

b) Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình sản xuất hoặc tự xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu được quy định tại Điều 10 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 132/2008/NĐ-CP) Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu

1. Các yêu cầu về quản lý chất lượng hàng hóa như sau:

a) Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

b) Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Điều 8 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng; chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố thực hiện việc quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất quản lý các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành theo thẩm quyền;

b) Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch vật liệu xây dựng của tỉnh Ninh Thuận đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển quy hoạch vật liệu Quốc gia, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và cung cấp thông tin về lĩnh vực vật liệu xây dựng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về chất lượng, về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

d) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và tiếp nhận hồ sơ công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (công bố hợp quy) về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra việc kê khai, niêm yết giá bán các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định;

g) Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ đối với dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo phân cấp;

h) Tổ chức theo dõi, thống kê, tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Bộ Xây dựng;

i) Thực hiện công bố giá gốc vật liệu xây dựng hàng tháng, quý làm cơ sở để lập dự toán và thanh quyết toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Sở để các cơ quan liên quan thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành kèm theo Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan tham mưu thu hút các Nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng các dự án đầu tư sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, sản xuất vật liệu thay thế vật liệu Amiăng;

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành xử lý vi phạm đối với trường hợp doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không đảm bảo yêu cầu, điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

c) Cung cấp các thông tin về tình hình cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; kết quả thăm dò, khai thác, trữ lượng các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác lập Quy

hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng.

4. Trách nhiệm của Sở Công thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và tổ chức các hội chợ quảng bá sản phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; quản lý chặt chẽ việc kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, trong đó phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết đối với các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh Ninh Thuận kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng đối với các đơn vị trong lĩnh vực vật liệu xây dựng có sử dụng hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc Quy hoạch sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

Thực hiện kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; tải trọng; lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường; gây bụi bẩn, mất mỹ quan đường phố.

6. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí vốn cho công tác lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và các Quy hoạch có liên quan đến vật liệu xây dựng;

b) Tham mưu bố trí kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ trong việc tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chủ trì kiểm tra việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết các loại vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng trên địa bàn.

7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp với các ngành có chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây dựng, đảm bảo không ảnh hưởng đến rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, công trình thủy lợi, công trình bảo vệ bờ sông, suối; đất trồng lúa và các nội dung công việc có liên quan đến phát triển nông nghiệp.

8. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, thanh tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất và lưu thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân, xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

c) Tiếp nhận đăng ký và quản lý hồ sơ công bố phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia (công bố hợp chuẩn); hủy bỏ, đình chỉ kết quả tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây dựng tại địa phương;

d) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về lĩnh vực vật liệu xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành.

9. Trách nhiệm của Công an tỉnh Ninh Thuận:

Chỉ đạo các lực lượng công an phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh thuộc Sở Công thương, chính quyền địa phương kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn vi phạm hành chính về điều kiện kinh doanh tại Quy định này trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội và môi trường. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức chỉ đạo, tuyên truyền và hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quản lý, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Đề xuất việc xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch các địa điểm được phép sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đảm bảo phù hợp với các quy định của tỉnh và điều kiện thực tế trên địa phương.

4. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các cuộc điều tra, thống kê các tổ chức cá nhân thực tế khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất về tình hình đầu tư, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Giám sát, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định.

3. Thực hiện công tác báo cáo đột xuất hoặc định kỳ gửi về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo qui định tại Điều 31, Điều 35 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong ranh giới mỏ; khai thác, chế biến hợp lý tiết kiệm đúng thiết kế mỏ, thực hiện an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ và phục hồi môi trường; bảo đảm quyền lợi của nhân dân địa phương nơi hoạt động khai thác mỏ, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương nơi có hoạt động khoáng sản, bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản của mình gây ra.

4. Trước khi đi vào hoạt động khai thác cần công bố quy hoạch, cấm mốc quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất theo quy định hiện hành xong mới được tổ chức khai thác.

5. Thực hiện kê khai giá, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết theo quy định. Khi có biến động về giá thì các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi văn bản về Sở Tài chính và Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

6. Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra, chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đều phải chịu sự thanh, kiểm tra của chính quyền các cấp; các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và theo quy định này.

2. Kiểm tra, thanh tra sự tuân thủ các điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; chất lượng vật liệu xây dựng; công tác đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường của các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo, hoặc có dấu hiệu vi phạm.

4. Các tổ chức, cá nhân khi có hành vi vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc trục lợi cá nhân sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện đúng quy định; Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu